

# **BÀI 1:**

# **Phát triển trang web với HTML 5**



# Mục tiêu bài học

- Giới thiệu các khái niệm chung về web, Internet.
- Giới thiệu về ngôn ngữ HTML 5: Các thành phần cú pháp, các thẻ, cấu trúc của trang web.
- Tìm hiểu các thẻ định dạng văn bản, hình ảnh, liên kết trong HTML 5.
- Hiển thị đa phương tiện trong trang web với HTML 5 (Audio, Video, YouTube clip)
- Giới thiệu cách tạo danh sách, thiết kế bảng trong HTML 5
- Thực hành các bước tạo trang web với các thẻ HTML 5

# Các khái niệm chung về Web

- World Wide Web (www) là một dịch vụ cho phép người sử dụng truy cập thông tin thông qua Internet.
- Một trang Web là một file siêu văn bản chứa thông tin và các thẻ HTML để hiển thị thông tin cho người dùng.
- Website
  - Gồm một tập hợp các trang web có liên quan đến nhau theo một chủ đề nào đó (VD tin tức, thương mại, đào tạo v.v...)
- Web server
  - Là một máy chủ web, là nơi lưu trữ và xuất bản các website
- Trình duyệt web (web browser)
  - Là một phần mềm dùng để hiển thị các trang web

# Giới thiệu HTML

- HTML viết tắt của Hyper Text Markup Language, là một ngôn ngữ đánh dấu được dùng chủ yếu để tạo và hiển thị các trang Web siêu văn bản trong bất kỳ trình duyệt nào.
- Sử dụng các thẻ (tag) và các phần tử (element) HTML, ta có thể:
  - Định dạng và hiển thị nội dung của trang.
  - Xuất bản các tài liệu trực tuyến và truy xuất thông tin trực tuyến bằng cách chèn các liên kết vào tài liệu HTML
  - Tạo các biểu mẫu trực tuyến để thu thập thông tin về người dùng, quản lý các giao dịch .....
  - Tạo ra các danh sách, bảng biểu, frame v.v...

# Các phần tử HTML cơ bản

- Một trang HTML được lưu trữ với phần mở rộng .html hoặc .htm.
- Cấu trúc của một trang HTML sẽ bao gồm 2 phần sau:
  - Phần head:
    - Chứa mọi thông tin mô tả về trang
    - Chứa các đoạn mã kịch bản, CSS
    - Liên kết đến các tài liệu khác
  - Phần body:
    - Chứa toàn bộ nội dung của trang
- Cấu trúc cơ bản nhất của tài liệu HTML gồm có bốn phần tử cơ bản là:
  - HTML: Phần tử gốc đánh dấu sự bắt đầu và kết thúc tài liệu HTML
  - HEAD: phần tử cung cấp thông tin về trang Web như ngôn ngữ sử dụng, từ khóa cho các bộ máy tìm kiếm.
  - TITLE: phần tử cho phép đặt tiêu đề của trang Web.
  - BODY: phần tử chứa toàn bộ nội dung trang Web.

- Một trang web sẽ bao gồm một tập hợp các phần tử HTML.
- Mỗi phần tử HTML gồm có các thẻ, thuộc tính và nội dung. Các thẻ gồm có thẻ bắt đầu và kết thúc một phần tử HTML.
- Có hai loại phần tử:
  - Phần tử chứa nội dung (gồm cả thẻ mở - thẻ đóng)
  - Phần tử rỗng: Không chứa nội dung

`<tagname>Content goes here...</tagname>`

The HTML **element** is everything from the start tag to the end tag:

`<p>My first paragraph.</p>`



# Qui tắc sử dụng phần tử HTML Hanoi

- Mỗi thẻ của phần tử được đặt trong cặp ngoặc <>
- Thẻ kết thúc có thêm kí tự /
- Các phần tử phải nằm lồng nhau
- HTML không phân biệt chữ hoa – thường
- Trong thẻ mở có thể có các thuộc tính. Thuộc tính là những thành phần dùng để cung cấp thông tin mô tả về phần tử.
  - Thuộc tính được khai báo dưới dạng name="value"
  - Nếu có nhiều thuộc tính trong thẻ, các thuộc tính sẽ được phân tách bởi dấu cách.

# Siêu liên kết (Hyperlink)

- Một siêu liên kết là một thành phần của trang web dùng để liên kết đến các trang Web khác hoặc liên kết đến một vùng trong cùng tài liệu.
- Phần tử A (anchor) được sử dụng để tạo một siêu liên kết
- Các dạng liên kết
  - Liên kết trong là liên kết đến các phần trong cùng tài liệu hoặc cùng một web site
  - Liên kết ngoài là liên kết đến các trang trên các web site khác hoặc máy chủ khác.
- Để tạo siêu liên kết, ta cần phải xác định hai thành phần :
  - Địa chỉ đầy đủ hoặc URL của file được kết nối
  - Điểm nóng cung cấp cho liên kết. Điểm nóng này có thể là một dòng văn bản hoặc thậm chí là một ảnh. Điểm nóng nằm giữa thẻ mở và thẻ đóng.



# Tạo siêu liên kết

## ➤ Các kiểu URL

- URL tuyệt đối
- URL tương đối


## ➤ Cú pháp của HREF là :

`<A HREF = protocol://host.domain:port/path/filename> Hypertext </A>`

- Protocol xác định loại giao thức
- Host.domain là địa chỉ Internet của máy chủ
- Port là cổng phục vụ của máy chủ đích
- HyperText là văn bản hay hình ảnh mà user cần nhấp vào để kích hoạt liên kết

# Các loại liên kết

- Liên kết đến tài liệu khác
  - Đường dẫn tuyệt đối
  - Đường dẫn tương đối
- Liên kết đến các phần trong cùng một tài liệu
- Liên kết đến một điểm xác định ở một tài liệu khác
- Sử dụng e-mail

- 
- A red arrow pointing to the right, located at the top left of the slide.
- HTML cung cấp các phần tử định dạng văn bản cơ bản
    - P
    - BR
    - H1, H2, H3, H4, H5, H6
    - HR
    - PRE
    - B, I, U, SUP, SUB, DEL, INS, BIG, SMALL

## HTML Text Formatting Tags

- HTML uses tags like `<b>` and `<i>` for formatting output, like **bold** or *italic* text are called HTML formatting tags .
- `<b>` or `<i>` defines bold or italic text only.
- `<strong>` or `<em>` means that you want the text to be rendered in a way that the user understands as "important". Today, all major browsers render strong as bold and em as italics. However, the browsers of future might change their options to represent strong and emphasizes text.

### Example

demo!!!

- **This text is bold**

*This text is italic*

This is computer output

This is<sub>subscript</sub> and<sup>superscript</sup>

# Các phần tử định dạng cơ bản

- Phần tử <ADDRESS> được dùng khi cần hiển thị các thông tin như tác giả, địa chỉ, chữ ký trong tài liệu HTML. Phần tử này thường đặt ở cuối trang và có thể chứa một hoặc một số phần sau:
  - Liên kết đến trang chủ
  - Đặc tính chuỗi tìm kiếm
  - Thông tin bản quyền

```
<HTML>
```

```
<HEAD></HEAD>
```

```
<BODY BGCOLOR = orange>
```

```
<ADDRESS>
```

Hệ thống đào tạo CNTT quốc tế NIIT-ICT Hà Nội<BR>

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà 25T2, Tổ hợp N05, KĐT Trung Hòa Nhân Chính,  
Nguyễn Thị Thập, Cầu Giấy, HN<Br>

```
<A href="https://niithanoi.vn">
```

Mời bạn ghé thăm</A>

```
</ADDRESS>
```

```
</BODY>
```

```
</HTML>
```

# Thuộc tính style

- Một style (kiểu dáng) là cách để chỉ rõ hình thức trình bày nội dung trực quan như: màu sắc, font chữ, cỡ chữ, đường viền.
- Thuộc tính style được dùng để định nghĩa style áp dụng cho một phần tử trên trang.
- Thuộc tính style sẽ bao gồm một tập hợp các cặp khai báo các thuộc tính CSS cho phần tử, mỗi phần tử được phân tách bởi dấu (;)
- Cách dùng:  
<tenphần tử *style="thuộctính:giá trị"*>



# Thuộc tính color

- Thuộc tính color của thuộc tính style được dùng để thiết lập màu cho văn bản hoặc màu nền trong trang Web.
- Giá trị màu có thể được dùng là tên màu, giá trị hệ Hexa, hoặc giá trị RGB
- Có 3 kiểu màu chính: RGB – Red(đỏ), Green(xanh), Xanh da trời(Blue)
  - Mỗi màu chính được xem như một bộ hai số của hệ 16.  
#RRGGBB
  - Số thập lục phân 00: tương ứng với 0%, còn FF tương ứng với 100%

# Thuộc tính color

Color Names	RGB Percentages	RGB Values	Hexadecimal Values
aqua	rgb(0%,65%,65)	rgb(0,160,160)	#00a0a0
black	rgb(0%,0%,0%)	rgb(0,0,0)	#000000
blue	rgb(0%,32%,100)	rgb(0,80,255)	#0050ff
gray	rgb(65%,65%,65%)	rgb(160,160,160)	#a0a0a0
green	rgb(0%,100%,0%)	rgb(0,255,0)	#00ff00
lime	rgb(0%,65%,0%)	rgb(0,160,0)	#00a000
maroon	rgb(70%,0%,32%)	rgb(176,0,80)	#b00050
navy	rgb(0%,0%,65%)	rgb(0,0,160)	#0000a0
olive	rgb(65%,65%,0%)	rgb(160,160,0)	#a0a000
purple	rgb(65%,0%,65%)	rgb(160,0,160)	#a000a0
red	rgb(100%,0%,32%)	rgb(255,0,80)	#ff0050
silver	rgb(90%,90%,90%)	rgb(225,225,255)	#d0d0d0
teal	rgb(0%,65%,100%)	rgb(0,160,255)	#00a0ff
white	rgb(100%,100%,100%)	rgb(255,255,255)	#ffffff
yellow	rgb(100%,100%,0%)	rgb(255,255,0)	#ffff00

**Color Table**

# Phần tử DIV và SPAN

- Dùng để chia văn bản thành khối thông tin logic
  - <DIV>...</DIV>:
    - Phần tử mức khối (block-level) dùng để định nghĩa một phân vùng(section) trên trang Web.
    - Mỗi phần tử <div> dùng để chứa một vùng trên trang web.
    - Phần tử <div> được sử dụng trong việc thiết kế bố cục trang web.
  - <SPAN>...</SPAN>: Dùng để định nghĩa nội dung mức dòng

# Phần tử IMG






- IMG là phần tử rỗng được dùng để chèn ảnh vào trang Web.
- Phần tử IMG hỗ trợ các dạng ảnh:
  - Ảnh GIF (Graphics Interchange Format) (.GIF)
    - Định dạng GIF xen kẽ
    - Ảnh GIF trong suốt
  - Ảnh JPEG (Joint Photographic Expert Group) (.JPEG)
  - Ảnh PNG (Portable Network Graphics)
- Các thuộc tính của phần tử IMG
  - src
  - width
  - Height
  - Alt
  - align

# Phần tử IMG

- `<IMG SRC="URL">`
- `<IMG ALIGN=position SRC="PICTURE.GIF">`
- `<IMG SRC=WeddingFlowers.jpg ALT="hoa cưới">`

# HTML5 Video

- Multimedia: Là những thứ có thể nghe hoặc nhìn. Multimedia được thể hiện qua nhiều định dạng khác nhau.
  - VD: Hình ảnh, âm thanh, video, films, animation v.v...
- Ở các phiên bản trước HTML 5, một video chỉ có thể phát trên trình duyệt thông qua một plug-in (VD flash)
- HTML 5 cung cấp phần tử `<video>` cho phép chèn một video lên trang web.
- Các trình duyệt hỗ trợ

Element					
<code>&lt;video&gt;</code>	4.0	9.0	3.5	4.0	10.5



# HTML5 Video

## ➤ Các thuộc tính

Tên thuộc tính	Ý nghĩa
controls	Thêm các điều khiển cho video, VD như play, pause, volume
Width	Độ rộng của video
Height	Chiều cao của video
Autoplay	Tự động bật video

- Phần tử `<source>` cho phép chỉ định các file video thay thế mà trình duyệt có thể chọn.
- Đoạn văn bản nằm giữa thẻ `<video>` và `</video>` chỉ được hiển thị khi trình duyệt không hỗ trợ video.

# HTML5 Video

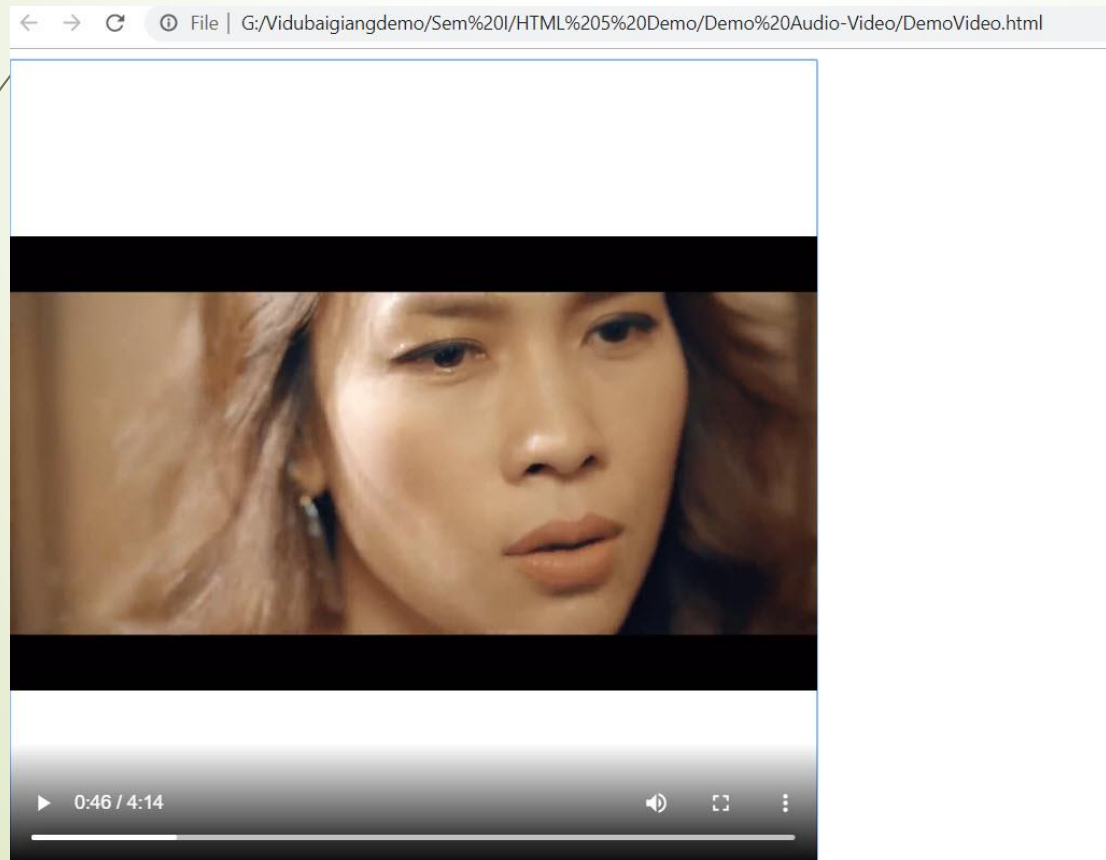
➤ Ví dụ:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>

<video width="600" height="600" controls>
  <source src="noiminhdungchan.mp4" type="video/mp4">
  Your browser does not support the video tag.
</video>

</body>
</html>
```

➤ Kết quả:



# HTML5 Audio

- Ở các phiên bản trước HTML 5, một file audio chỉ có thể phát trên trình duyệt thông qua một plug-in (VD flash)
- HTML 5 cung cấp phần tử `<audio>` để chuẩn hóa cách thức nhúng audio lên trang web.
- Các phiên bản trình duyệt hỗ trợ

Element					
<code>&lt;audio&gt;</code>	4.0	9.0	3.5	4.0	10.5

# HTML5 Audio

## ➤ Các thuộc tính

Tên thuộc tính	Ý nghĩa
controls	Thêm các điều khiển cho audio, VD như play, pause, volume
Width	Độ rộng của audio
Height	Chiều cao của audio

- Phần tử `<source>` cho phép chỉ định các file audio thay thế mà trình duyệt có thể chọn.
- Đoạn văn bản nằm giữa thẻ `< audio >` và `</ audio >` chỉ được hiển thị khi trình duyệt không hỗ trợ audio.

# HTML5 Audio

➤ Ví dụ:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<body>
<audio controls>
  <source src="Can Lam - Tra My Idol.mp3" type="audio/mpeg">
  Your browser does not support the audio element.
</audio>
</body>
</html>
```

➤ Kết quả:



# Chèn âm thanh

- Phần tử BGSOUND" LOOP="positive number/infinite">
  - Dùng để chèn âm thanh nền vào trang web.
  - Cú pháp:

```
<BGSOUND SRC= "... " LOOP="positive number/infinite">
```

- SRC: đường dẫn đến tập tin audio (.wav, .midi, .mp3)
- LOOP: xác định số lần âm thanh được lặp hay lặp cho đến khi chuyển sang trang khác hay cửa sổ browse bị đóng lại

```
<BGSOUND src="Despacito.wav">
```




Thực hành

GV demo – SV thực hành  
các thẻ HTML



# Danh sách

- Danh sách không thứ tự
- Danh sách có thứ tự
- Danh sách định nghĩa



1. Jan  
2. Feb  
3. Mar

**Ordered List**



- Mainframe
- Microcomputer
- Laptop

**Unordered List**



SGML

Mother of all markup languages.

HTML

Markup language used to create Web pages.

**Definition List**



## Danh sách có thứ tự

- A. Tôm hùm bỏ lò phomai
- B. Cua bể sốt me
- C. Cá mú hấp xì dầu
- D. Mực ống xào cần tỏi tây
- E. Lẩu hải sản thượng hạng: cá chình, bào ngư, tu hài, sò lựa
- F. Tôm càng xanh nướng muối ớt

# Chọn kiểu đánh số

- Upper Roman
  - <LI TYPE = I>
- Lower Roman
  - <LI TYPE = i>
- Uppercase
  - <LI TYPE = A>
- Lowercase
  - <LI TYPE = a>
- Bắt đầu với một số khác 1
  - <OL START = n> [ Mặc định ]

# Danh sách không thứ tự

```
<ul type="disc">  
  <li>Sinh tố dừa mè đen  
  <li>Bánh panacotta kem trứng chanh leo  
  <li>Sinh tố cam nha đam  
  <li>Dừa xiêm + Cafe trứng  
  <li>Sinh tố xoài bơ  
  <li>Sinh tố sầu riêng  
</ul>
```

- Sinh tố dừa mè đen
- Bánh panacotta kem trứng chanh leo
- Sinh tố cam nha đam
- Dừa xiêm + Cafe trứng
- Sinh tố xoài bơ
- Sinh tố sầu riêng

# Các loại Bullet

- `<LI TYPE = SQUARE>` bullets hình vuông
- `<LI TYPE = DISC>` bullets hình đĩa
- `<LI TYPE = CIRCLE>` bullets hình tròn



# Danh sách định nghĩa

```
<dl>  
  <dt>WWW  
    <dd>World Wide Web  
  <dt>HTML  
    <dd>Hyper Text Markup Language  
  <dt>IoT  
    <dd>Internet of Things  
</dl>
```

WWW  
World Wide Web  
HTML  
Hyper Text Markup Language  
IoT  
Internet of Things

# Danh sách lồng nhau

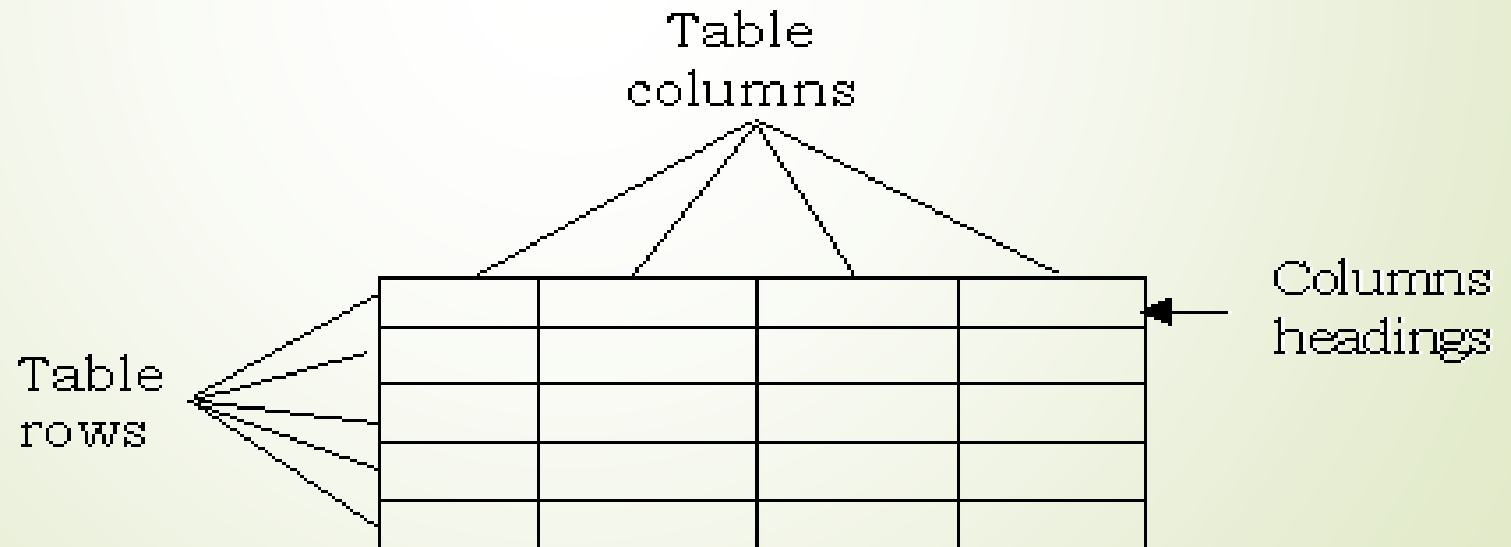
- Các danh sách có thể chứa lẫn nhau để tạo nên những danh sách phức tạp chứa dữ liệu phân cấp

```
<ol type="A">
  <li>Tôm hùm bỏ lò phomai
  <li>Cua bể sốt me
  <li>Cá mú hấp xì dầu
    <ul>
      <li>Cá hồi bọc giấy bạc phomai
      <li>Cá song om dưa
      <li>Cá mặt quỷ nướng BBQ
      <li>Cá tầm chiên
    </ul>
  <li>Mực ống xào cần tỏi tây
  <li>Lẩu hải sản thượng hạng: cá chình, bào ngư, tu hài, sò lụa
  <li>Tôm càng xanh nướng muối ớt
</ol>
```

- A. Tôm hùm bỏ lò phomai
- B. Cua bể sốt me
- C. Cá mú hấp xì dầu
  - Cá hồi bọc giấy bạc phomai
  - Cá song om dưa
  - Cá mặt quỷ nướng BBQ
  - Cá tầm chiên
- D. Mực ống xào cần tỏi tây
- E. Lẩu hải sản thượng hạng: cá chình, bào ngư, tu hài, sò lụa
- F. Tôm càng xanh nướng muối ớt

# Bảng

- Phần tử TABLE cho phép người dùng có thể hiển thị dữ liệu trên trang web theo dạng bảng (tabular).
- Cấu trúc một bảng gồm có dòng (row), cột (column) và các tiêu đề (heading).
- Giao của các dòng và cột là các ô (cell)



# Các phần tử tạo bảng

- **<TABLE> ... </TABLE>**: Phần tử tạo bảng
- **<CAPTION> ... </CAPTION>**: Tạo dòng chú thích để mô tả bảng. Được đặt ngay sau thẻ mở **<TABLE>**
- **<TR> ... </TR>**: Phần tử tạo dòng cho bảng
- **<TD> ... </TD>**: Phần tử tạo ô cho dòng
- **<TH> ... </TH>**: Tạo tiêu đề cho cột, cho dòng

# Minh họa cách tạo bảng

```
<!DOCTYPE html>
<html>

  <head>
    <title>HTML Table Header</title>
  </head>

  <body>
    <table border = "1">
      <tr>
        <th>Name</th>
        <th>Salary</th>
      </tr>
      <tr>
        <td>Ramesh Raman</td>
        <td>5000</td>
      </tr>

      <tr>
        <td>Shabbir Hussein</td>
        <td>7000</td>
      </tr>
    </table>
  </body>

</html>
```

Name	Salary
Ramesh Raman	5000
Shabbir Hussein	7000



# Minh họa cách tạo bảng

Các món ăn VIP

Tên món ăn	Giá	Địa chỉ
Tôm hùm bò lò phomai	3.500.000	Nha Trang
Cá chình hấp xì dầu	1.500.000	Vũng Tàu
Cua hoàng đế hấp bia	5.500.000	Mũi Né



# Các thuộc tính của phần tử <TABLE>

- **Border=n**: đặt độ rộng đường viền, với  $n > 0$  bảng có khung viền
- **Bgcolor="giá\_trị\_màu"**: đặt màu nền cho bảng. Giá trị ở hệ thập lục phân
- **Width, Height**: Đặt kích thước chiều rộng, chiều cao cho bảng.
- **CellSpacing**: khoảng giữa các ô trong bảng
- **CellPadding**: là khoảng cách giữa đường viền của ô với nội dung văn bản được đặt trong ô

```
<body>
  <table border = "1" bordercolor = "green" bgcolor = "yellow">
    <tr>
      <th>Column 1</th>
      <th>Column 2</th>
      <th>Column 3</th>
    </tr>
    <tr>
      <td rowspan = "2">Row 1 Cell 1</td>
      <td>Row 1 Cell 2</td>
      <td>Row 1 Cell 3</td>
    </tr>
    <tr>
      <td>Row 2 Cell 2</td>
      <td>Row 2 Cell 3</td>
    </tr>
    <tr>
      <td colspan = "3">Row 3 Cell 1</td>
    </tr>
  </table>
</body>
```

Column 1	Column 2	Column 3
Row 1 Cell 1	Row 1 Cell 2	Row 1 Cell 3
	Row 2 Cell 2	Row 2 Cell 3
Row 3 Cell 1		

# Minh họa thuộc tính của bảng

```
<!DOCTYPE html>
<html>

  <head>
    <title>HTML Table Cellpadding</title>
  </head>

  <body>
    <table border = "1" cellpadding = "5" cellspacing = "5">
      <tr>
        <th>Name</th>
        <th>Salary</th>
      </tr>
      <tr>
        <td>Ramesh Raman</td>
        <td>5000</td>
      </tr>
      <tr>
        <td>Shabbir Hussein</td>
        <td>7000</td>
      </tr>
    </table>
  </body>

</html>
```

Name	Salary
Ramesh Raman	5000
Shabbir Hussein	7000

## Thuộc tính căn lề của phần tử <TD>

- **valign** : canh lề nội dung trong ô theo chiều dọc. Giá trị cho thuộc tính này gồm: top, middle, bottom.
- **align** : canh lề nội dung theo chiều ngang

- ❖ Align = left

- ❖ Align = center

- ❖ Align = right

- ❖ Align = justify

- ❖ Valign = top

- ❖ Valign = middle

- ❖ Valign = bottom

<TD ALIGN = right VALIGN = bottom> Data Cell 1 </TD>

- Ngoài ra cũng có các thuộc tính: bgcolor, width, height,...

## Thuộc tính căn lề của phần tử <TD>

Các món ăn VIP

Tên món ăn	Giá	Địa chỉ
Tôm hùm bò lò phomai	3.500.000	Nha Trang
Cá chình hấp xì dầu	1.500.000	Vùng Tàu
Cua hoàng đế hấp bia	5.500.000	Mũi Né



# Ghép các ô của bảng

- Thuộc tính COLSPAN và ROWSPAN của phần tử TD và TH được sử dụng để mở rộng một ô ra hơn một dòng hay cột.
  - **Rowspan=n**: ghép n ô nằm trên cùng một cột
  - **Colspan=n**: ghép n ô nằm trên cùng một hàng

```
<!DOCTYPE html>
<html>

  <head>
    <title>HTML Table Colspan/Rowspan</title>
  </head>

  <body>
    <table border = "1">
      <tr>
        <th>Column 1</th>
        <th>Column 2</th>
        <th>Column 3</th>
      </tr>
      <tr>
        <td rowspan = "2">Row 1 Cell 1</td>
        <td>Row 1 Cell 2</td>
        <td>Row 1 Cell 3</td>
      </tr>
      <tr>
        <td>Row 2 Cell 2</td>
        <td>Row 2 Cell 3</td>
      </tr>
      <tr>
        <td colspan = "3">Row 3 Cell 1</td>
      </tr>
    </table>
  </body>
</html>
```

Column 1	Column 2	Column 3
Row 1 Cell 1	Row 1 Cell 2	Row 1 Cell 3
	Row 2 Cell 2	Row 2 Cell 3
Row 3 Cell 1		

# Ghép các ô của bảng

Danh sách các đồ uống

Tên đồ uống	Giá	Nơi thưởng thức	
Cafe Capuchino		45.000	Milan, Italia
Cafe Espresso	55.000	Paris, Pháp	
Sinh tố mãng cầu bơ	50.000	Nha Trang	
	Cafe Frappuchino dừa	70.000	New York, USA



# Phần tử THEAD, TFOOT, TBODY

- Ba phần tử dùng để chia bảng thành ba vùng.
  - THEAD định nghĩa vùng tiêu đề.
  - TFOOT định nghĩa vùng chân tiêu đề.
  - TBODY định nghĩa vùng thân của bảng

# Phần tử THEAD, TFOOT, TBODY

```
<body>
  <table border = "1" width = "100%">
    <thead>
      <tr>
        <td colspan = "4">This is the head of the table</td>
      </tr>
    </thead>

    <tfoot>
      <tr>
        <td colspan = "4">This is the foot of the table</td>
      </tr>
    </tfoot>

    <tbody>
      <tr>
        <td>Cell 1</td>
        <td>Cell 2</td>
        <td>Cell 3</td>
        <td>Cell 4</td>
      </tr>
    </tbody>

  </table>
</body>
```

This is the head of the table			
Cell 1	Cell 2	Cell 3	Cell 4
This is the foot of the table			

# TÓM TẮT BÀI HỌC

- Giới thiệu các khái niệm chung về web, Internet.
- Giới thiệu về ngôn ngữ HTML 5: Các thành phần cú pháp, các thẻ, cấu trúc của trang web.
- Tìm hiểu các thẻ định dạng văn bản, hình ảnh, liên kết trong HTML 5.
- Hiện thị đa phương tiện trong trang web với HTML 5 (Audio, Video, YouTube clip)
- Giới thiệu cách tạo danh sách, thiết kế bảng trong HTML 5
- Thực hành các bước tạo trang web với các thẻ HTML 5